# BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

# CÁC CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP THANH HÓA

# THÔNG BÁO YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và Công nghiệp Thanh Hóa** có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho Dự án Đầu tư xây dựng mới và mua sắm thiết bị cho 70 Trạm Y tế tuyến xã, tỉnh Thanh Hóa với nội dung cụ thể như sau:

# Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

* 1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và Công nghiệp Thanh Hóa. Địa chỉ: Trụ sở hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh, đường Lý Nam Đế, phường Đông Hương, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
	2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
* Họ và tên: Hoàng Văn Tuấn.

- Điện thoại: 0915.101.525.

* Email: funnytuan@gmail.com.
	1. Cách thức tiếp nhận báo giá:
* Nhận trực tiếp tại Phòng Kỹ thuật - Thẩm định, tầng 4 - Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và Công nghiệp Thanh Hóa. Địa chỉ: Trụ sở hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh, đường Lý Nam Đế, phường Đông Hương, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
	1. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 07h00 ngày 16 tháng 8 năm 2023 đến trước 17h00 ngày 25 tháng 8 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 25 tháng 8 năm 2023.

# Nội dung yêu cầu báo giá:

* 1. Danh mục thiết bị y tế/linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị).

(chi tiết theo bảng danh mục, tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị y tế tại phụ lục I đính kèm).

* 1. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:
1. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Tại 70 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn thuộc 27 huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Thanh Hóa.
2. Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Các thiết bị được cung cấp phải được vận chuyển, cung cấp lắp đặt và bảo quản tại công trình, đáp ứng yêu cầu vận chuyển, lắp đặt, bảo quản của nhà sản xuất.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý IV/2023.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Ghi rõ tỷ lệ tạm ứng, thanh toán hợp đồng và các điều kiện tạm ứng, thanh toán.

- Tỷ lệ tạm ứng: Tối đa 30% giá hợp đồng.

- Thanh toán hợp đồng, các điều khoản tạm ứng, thanh toán: sẽ được các bên thương thảo và thỏa thuận thống nhất trong hợp đồng trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành.

1. Các thông tin khác:
2. Yêu cầu chung:
* Thiết bị sản xuất năm 2022 trở về sau.
* Chất lượng mới 100%.
1. Yêu cầu khác:
* Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ khi nghiệm thu thiết bị đưa vào sử dụng;
* Có cam kết thực hiện bảo trì định kỳ trong thời gian bảo hành: Bảo trì theo quy định của nhà sản xuất;
* Có cam kết chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản và sửa chữa cho nhân viên kỹ thuật tại nơi sử dụng;
* Có cam kết thiết bị thực hiện được các phương pháp thử đúng quy định của yêu cầu chuyên môn và hướng dẫn ứng dụng cho đơn vị thụ hưởng;

- Có cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì sau bảo hành và cung cấp các phụ tùng thay thế trong thời gian ít nhất là 10 năm kể từ ngày bàn giao khi đơn vị sử dụng có nhu cầu đề nghị chào giá;

- Tất cả các hệ thống phần mềm xử lý, phân tích tín hiệu và các thư viện, cơ sở dữ liệu phải có bản quyền sử dụng vĩnh viễn (nếu có).

6. Hồ sơ bao gồm:

* Báo giá theo mẫu phụ lục 2 đính kèm thông báo này.
* Các hãng sản xuất, nhà cung cấp đính kèm tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan và hợp đồng cung cấp trang thiết bị chào giá (cho các đơn vị nhà nước) trong vòng 120 ngày (nếu có). Ngôn ngữ được sử dụng cho các tài liệu là tiếng Việt. Nếu sử dụng ngôn ngữ khác phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

Rất mong nhận được sự quan tâm của các hãng sản xuất, nhà cung cấp.

**PHỤ LỤC I**

**BẢNG DANH MỤC, TÍNH NĂNG, YÊU CÂU KỸ THUẬT CƠ BẢN CỦA THIẾT BỊ Y TẾ**

**Dự án Đầu tư xây dựng mới và mua sắm thiết bị cho 70 Trạm Y tế tuyến xã, tỉnh Thanh Hóa**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên thiết bị** | **Thông số kỹ thuật** | **Đơn vị** | **Số lượng** |
| **I** | **Khám chữa bệnh** |  |  |
| 1 | Máy đo đường huyết cá nhân | \* **Máy đo đường huyết**- Thông số kỹ thuật : + Cài đặt Trước ăn/Sau ăn: Có+ Cài đặt chuông: Có (4 mức chuông)+ Phương pháp: Electrochemicalbiosensor; + Mẫu máu: Máu mao mạch+ Kết quả kiểm tra: Tương ứng với lượng đường trong huyết tương+ Các vị trí lấy máu thay đổi: Có (lòng bàn tay , cánh tay, bắp tay, bắp chân, hay đùi); + Mẫu máu : 0.5μL; + Thời gian đo : 5 giây+ Dải đo: 20~600mg/dL(1.1~33.3mmol/L)+ MứcHematocrit cho phép: 20~60%+ Điều kiện hoạt động : 10°C~40°C(50°F~104°F),giữa 10~85%R.H. Bảo quản/Điều kiện vận chuyển 4°C~40°C(39°F~104°F), between 10~85% R. Khả năng ghi nhớ 450 lần đo kèm ngày giờ+ Kết quả tính trung bình: 7, 14, 30, và 90 ngày (Trung bình trước ăn và sau ăn)+ Tải dữ liệu: Có (cổng USB); + Nguồn điện: Một pin 3-VoltLithium(LoạiCR2032)+ Tuổi thọ pin: ~ 1,000 lần đo; + Tự động tắt máy: Trong 3 phút; + Kích thước máy : 92x59x15mm; + Trọng lượng máy : 49 g (bao gồm pin)- Cấu hình:+ Máy thử đường huyết: 01 cái- Bộ phận đi kèm:+ Bút thử; + Kim lấy máu; + Pin CR2032; + Hướng dẫn sử dụng; + 50 que thử. | Cái | 110 |
| 2 | Huyết áp kế | \* **Máy đo huyết áp bắp tay**- Mô tả:+ Máy đo huyết áp bắp tay tự động với công nghệ PAD, phát hiện và hiển thị rối loạn nhịp tim và Gentle+ giúp máy chạy êm.+ Cấu tạo máy gọn nhẹ, dễ sử dụng. Màn hình rộng, giúp dễ dàng quan sát các thông số; có cột chỉ thị màu định hướng chỉ số huyết áp. Bộ nhớ 30 kết quả.+ Chuyên dụng+ Dành cho người muốn kiểm tra huyết áp với các tính năng cơ bản, phát hiện sớm rối loạn nhịp tim.+ Tính năng:• Bộ vi xử lý 8 bit• 1 lần khởi động• Công nghệ PAD; Gentle+• Tính chính xác cao• Đo huyết áp và mạch• Tự động điều chỉnh mức độ đo tối đa và tối thiểu• Bộ nhớ lưu được 30 kết quả• Có trang bị túi đeo• Thông báo khi Pin yếu+ Bao gồm adapter đổi nguồn+ Trọn bộ bao gồm: Máy, bao cuốn, pin, bộ đổi nguồn điện, túi đựng, sách hướng dẫn sử dụng, phiếu bảo hành.+ Bảo hành: 5 năm. | Bộ | 94 |
| 3 | Ống nghe | \* **Tai nghe hai dây**- Mô tả:+ Thiết bị có hai đầu nghe tim phổi bằng tai, được cung cấp với mặt nghe lớn/nhỏ được gắn trên trục quay đôi đảo bảo không rò, hở cho độ chính xác cao.+ Tính năng:• Một thiết bị được tích hợp nhiều tính năng• Được trang bị 3 kích cỡ khác nhau của loa tai nghe– 3 Kích cỡ đeo tai– 3 kích cỡ khuếch đại nghe phổi– 2 màng rung dự phòng• Thiết kế 2 dây truyền âm, giúp nghe rõ hơn, cho kết quả chính xác• Mặt nghe lớn/nhỏ cho tai nghe âm thanh lớn/bé khác nhau• Các kích thước chuông dành cho người lớn / trẻ em / trẻ sơ sinh cho âm thanh L/M, tiếng động và những phát hiện bên trong lồng ngực• Bao gồm thẻ tên.+ Bảo hành: 1 năm theo điều kiện của nhà sản xuất. | Bộ | 80 |
| 4 | Đèn khám bệnh (Đèn khám bệnh 1 bóng ,Đèn gù, Đèn tiểu phẫu) | \* **Đèn tiểu phẫu**- Thông số kỹ thuật: + Điện thế: 220V+ Thân đèn điều chỉnh chiều cao từ 1m – 1,5m. + Cổ ngỗng dài 70cm linh hoạt tối ưu + Đầu đèn siêu nhỏ gọn được giải nhiệt phía sau trên toàn thân đèn+ Độ sáng: 25000 - 30000 lux+ Khoảng rộng ánh sáng:Cách 1 m = ø12cmCách 0,6m = ø8cmCách 0,3 m = ø5cm | Cái | 58 |
| 5 | Bộ khám ngũ quan | \* **Bộ khám ngũ quan**- Bộ khám ngũ quan, tiêu chuẩn CE. Bộ gồm: Cán tay cầm pin trung, đèn soi tai, đèn soi đáy mắt, mỏ vịt khám mũi, đèn soi vòm họng, gương soi vòm họng, hộp đựng.- Chứng chỉ ISO 9001, 13485, EC... | Bộ | 56 |
| 6 | Đèn khám treo trán (đèn clar) | \* **Đèn Clar** - Bảo hành: 3 tháng - Thông số kĩ thuật:+ Rất nhẹ (150g), giúp cho Bác sĩ làm việc lâu không bị mỏi cổ.+ Bóng đèn Led ánh sáng trắng công suất cao, cho ánh sáng trung thực, tuổi thọ cao.+ Gương cầu được chế tạo chính xác giúp tạo độ gom tròn, có thể điều chỉnh được từ 1cm đến 6cm.+ Pin sạc dung lượng cao, một lần sạc dùng liên tục từ 6-8 giờ.+ Trọng lượng: 380 gram+ Pin xạc tích hợp trên thân đèn+ Nguồn: 220V | Cái | 60 |
| 7 | Cân sức khỏe có thước đo chiều cao | **\* Cân điện tử kèm thước đo chiều cao (Có chỉ số BMI)**- Thông Số Kỹ Thuật:+ Tải trọng: 200KG+ Thang chia: 50g+ Thang đo chiều cao: 60 -210cm+ Màn hình: LCD 12x6 Cm (có đèn nền xanh)+ Pin sạc lithium kèm Adapter nguồn+ Chức năng phân tích BMI ( cái đặt thủ công dễ dàng)+ Kích thước: 65x 29.5x 106 cm+ Trọng lượng: 11,33 Kg | Cái | 50 |
| 8 | Bộ thử thị lực mắt + bảng thử thị lực | \* **Đèn thị lực chữ C**- Thông số kỹ thuật+ Khoảng cách đọc: 5m+ Nguồn: 220V; 0,2A+ Bảng chữ+ Kích thước: 29cm x 79cm+ Có dimmer điều chỉnh độ sáng+ Lỗ treo tường+ Dây nguồn:1m8 -2m+ Vỏ đèn bằng inox+ Nhãn hiệu TNE khắc nổi\* **Bộ hộp kính thử thị lực mắt D266** : - Bộ ống kính: 266 cái, viền kim loại, hộp nhôm + Kính cầu: 80 cặp (40 cặp kính âm (-) và dương (+) + Kính trụ: 40 cặp (20 cặp kính âm (-) và dương (+) + Lăng kính: 12 thấu kính + Phụ kiện: 14 miếng | Bộ | 35 |
| **II** | **Sơ cứu, cấp cứu** |  |  |
| 1 | Máy khí dung | \* **Máy xông khí dung** - Thông số kỹ thuật:+ Tốc độ phun: 0.37 ml/min. (NaCI 0.9%)+ Kích thước hạt: 57%<5μm 3.5 μm (MMAD) + Tốc độ phun tối đa: 15 l/min.+ Tốc độ phun thường: 5.31 l/min.+ Độ ồn thường: 52 dBA+ Nguồn điện: 230V 50 Hz AC+ Chiều dài dâu nguồn: 1.6 m+ Khả năng phun: min.2ml;max.8ml + Dung tích dao động: 0.8 ml+ Giới hạn hoạt động: Liên tục+ Điều kiện hoạt động: 10 - 40 °C / 50 - 104 °F; 30 - 85 % độ ẩm tương đối ; 700 - 1060 hPa Áp suất môi trường+ Điều kiện bảo quản và vận chuyến: -20 - +60° C / -4 - +140 °F; 10 - 95 % độ ẩm tương đối ; 700 - 1060 hPa Áp suất môi trường+ Trọng Lượng: 1765 g + Kích thước: 289x180x127mm + Phân Loại IP Class: IP21 + Tiêu chuẩn tham chiếu: EN13544-1; EN60601-1; EN 60601-2; EN 60601-1-6; IEC 60601-1-11 + Tuổi thọ mong muốn: 1000 giờ+ Thiết bị tuân thủ các quy định của thiết bị y tế Medical Device Directive 93/42/EEC. Loại Class II bảo vệ chống sốc điện. Bộ xông, càng miệng, mặt nạ phân loại BF sử dụng cho con người.+ Bảo hành 3 năm. | Cái | 51 |
| 2 | Bình ô xy + Bộ làm ẩm có đồng hồ + Mask thở ô xy | \* **Bộ bình oxy kèm đồng hồ cấp cứu** - Cấu hình bao gồm:+ Bình oxy kèm khí 10 lít: 01 cái+ Đồng hồ oxy - van điều điều áp khí oxy: 01 bộ+ Mặt nạ thở + dây thở: 01 cái | Bộ | 45 |
| 3 | Bóng bóp cấp cứu người lớn dùng nhiều lần | \* **Bộ bóng bóp cấp cứu bằng Silicon sử dụng nhiều lần**+ Dùng cho người lớn+ Mặt nạ thở người lớn cỡ số 5+ Bóng bóp bằng Silicon thể tích 1600ml+ Túi chứa khí 2700ml+ Van giảm áp an toàn+ Dây Oxy dài 2m+ Hộp đựng bằng giấy | Cái | 88 |
| 4 | Bóng bóp cấp cứu trẻ em dùng nhiều lần | \* **Bộ bóng bóp cấp cứu bằng Silicon sử dụng nhiều lần**+ Dùng cho trẻ em+ Mặt nạ thở người lớn cỡ số 3+ Bóng bóp bằng Silicon thể tích 550ml+ Túi chứa khí 2700ml+ Van giảm áp an toàn+ Dây Oxy dài 2m+ Hộp đựng bằng giấy | Cái | 87 |
| 5 | Bộ nẹp chân | \* **Nẹp chân H1**- Làm từ vải cotton, vải có lỗ thoáng khí, vải tricot. - Có khóa Velcro, nẹp hợp kim nhôm. - Sử dụng sau phẫu thuật quanh ổ cối, cổ xương đùi, khớp gối, cổ chân, hỗ trợ cố định sau chấn thương. | Bộ | 100 |
| 6 | Bộ nẹp tay | \* **Nẹp tay gân gấp/gân duỗi**- Gồm một miếng Mouse dệt kim được cắt theo khuôn mẫu của nẹp cẳng tay, một thanh nhựa dài 25 cm, một thanh nhôm LA15 chiều dài là 25 cm.- Có hệ thống nẹp kèm theo để tập gấp các ngón tay trong nẹp gân gấp và tập duỗi các ngón tay trong nẹp gân duỗi.- Nẹp cẳng tay gân gấp, gân duỗi được dùng sau phẫu thuật đứt gân gấp hay sau đứt gân duỗi.+ Hình 1 (Gân gấp)+ Hình 2 (Gân duỗi)- Yêu cầu về nguyên liệu:+ Mút dệt kim dày từ 3-5mm.+ Thanh nhựa dài 25 cm phải có độ cong ôm sát vào cổ tay.+ Thanh nhôm LA15 có bề ngang là 15mm dày 1,5mm khoảng 0,4kg/6m và chiều dài chính xác 25 cm, thanh nhôm và nhựa dùng để giữ cổ tay tư thế cơ năng.+ Nẹp gân gấp có thanh nhôm LA20 có bề ngang 20mm dài 25cm, uốn cong theo mẫu để giữ khớp bàn ngón gấp.+ Nẹp gân duỗi có hệ thống treo các ngón tay để tập duỗi khớp bàn ngón và khớp liên đốt gần. | Bộ | 98 |
| 7 | Bộ nẹp cổ | \* **Nẹp cổ cứng H1**- Chức năng: + Cố định đốt sống cổ. + Chất liệu 2 mảnh mút EVA, khóa Velcro, hệ thống dán xé ngoại nhập | Bộ | 113 |
| 8 | Cáng tay | \* **Cáng tay Inox** + Dài x rộng x cao = 2100 x 570 x 200mm+ Mặt cáng: Inox lá dày 0.6+ Khung: 32 x 0.8+ Kèm đệm | Cái | 55 |
| **III** | **Tiêm, tiêm chủng và cấp phát thuốc** |  |  |
| 1 | Xe đẩy cấp phát thuốc và dụng cụ | \* **Xe đẩy thuốc và dụng cụ Inox**- Thiết bị mới 100% và sản xuất từ năm 2022 trở đi- Xe đẩy thuốc và dụng cụ + phụ kiện tiêu chuẩn đồng bộ: 01 bộ- Thông số kỹ thuật:+ Chất liệu: Inox 201+ Kích thước: D760x R460xC1000mm+ Khung xe bằng hộp 25x25x0.7mm+ Tay đẩy bằng ống 25.4x1.0mm+ Mặt sàn xe bằng tấm inox dày 0.5mm, được ép lõm sâu 25mm+ Hệ thống lan can bao các mặt trên xe bằng ống 9.5mm và 12.7mm+ Xe có 2 ngăn kéo trượt bằng ray bi, có tay nắm bằng inox.+ Xe có 02 xô đựng chất thải.+ Bộ 4 bánh xe phi 100 cao su chịu lực êm nhẹ, 2 bánh có khóa hãm.+ Xe được hàn liền bằng công nghệ hàn Tic, được cắt gấp trên máy thủy lực, các mối hàn được mài nhẵn và đánh bóng đạt tiêu chuẩn.+ Sản phẩm đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485. | Cái | 58 |
| 2 | Bàn tiểu phẫu | \* **Bàn tiểu phẫu Inox**- Thiết bị mới 100% và sản xuất từ năm 2022 trở đi- Thông số kỹ thuật:+ Chất liệu: inox 201+ Kích thước: D1900 x R600 x C700mm (±5%)+ Khung và các thanh giằng chân bằng hộp 30 x 30 x 0.7mm+ Khung đỡ bao mặt bằng hộp 13x26x0.6mm+ Tấm đệm mặt bàn bằng mút PE bọc vải giả da ép liền trên mặt gỗ dán dày 10mm.+ Bàn có thể điều chỉnh độ cao phần đầu từ 0 đến 45 độ bằng thanh răng lập là.+ Phần mặt chân có thể gập từ 0 xuống đến 90 độ so với khung bàn bằng thanh răng lập là inox dày 3mm.+ Chân bàn có gắn đế cao su chống rung.+ Bàn có thể tháo rời và lắp ráp dễ dàng bằng bulong, chốt inox và các núm hoa thị nhựa đúc.+ Toàn bộ bàn được hàn bằng công nghệ hàn Tic và đánh bóng đạt tiêu chuẩn+ Sản phẩm đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 | Cái | 58 |
| 3 | Bộ dụng cụ tiểu phẫu loại 12 chi tiết | \* **Bộ dụng cụ tiểu phẫu**- Chất liệu: làm bằng thép không gỉ, có thể hấp sấy được. Hấp tiệt trùng ở nhiệt độ 121oC trong vòng 30 phút. Chứng chỉ ISO 9001, 13485,CE…- Chi tiết gồm:1. Hộp đựng dụng cụ: 01 cái2. Kéo cắt chỉ 10cm: 01 cái3. Kéo phẫu thuật 14cm: 01 cái4. Kẹp phẫu tích 16cm: 01 cái5. Kẹp mạch máu cong 12cm: 01 cái6. Cán dao mổ số 4 : 01 cái7. Nỉa khám mũi : 01 cái8. Kìm kẹp kim 16cm: 01 cái9. Panh kéo lưỡi: 01 cái10. Loa soi tai: 01 cái11. Đè lưỡi: 01 cái12. Que thăm tròn: 01 cái | Bộ | 65 |
| 4 | Giá treo dịch truyền | \* **Cọc treo chai truyền dịch (giá treo dịch truyền)**- Thiết bị mới 100% và sản xuất từ năm 2022 trở đi- Thông số kỹ thuật:+ Chất liệu : Inox 201 + Kích thước: R500 x C1000-1800mm (±5%)+ Khung chân bằng hộp 30 x 60 x 0.7mm+ Phần thân bằng ống 25.4 x 0.9mm và 19 x 0.8mm, có 2 móc treo bằng dây đặc inox phi 4mm+ Có 3 bánh xe phi 50 có khóa hãm.+ Toàn bộ giá treo được hàn theo công nghệ hàn Tic và đánh bóng đạt tiêu chuẩn+ Sản phẩm đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 | Cái | 89 |
| 5 | Tủ đựng thuốc và dụng cụ | \* **Tủ đựng thuốc và dụng cụ inox**- Vật liệu: inox sus 201+ Kích thước: D800 x R400 x C1600mm+ Khung chính của tủ bằng hộp inox 25 x 25mm+ Tủ gồm 2 phần :  Phần trên: gồm 3 tầng• Tầng trên là khoang treo tủ AB có sàn nghiêng chia ô.• Khoang giữa là 1 sàn nghiêng lớn chia ô.• 1 sàn phẳng inox phía giữa tủ• Có 2 sàn phẳng bằng tấm inox, 2 mặt hông bằng kính. Mặt sau bằng inox tấm, mặt trước gồm 2 cửa bằng kính khung inox Phần dưới: gồm 2 sàn tấm inox phẳng, các mặt bao che bằng inox tấm.• Các khoang tủ có khóa và chốt chặn inox.• Chân tủ có gắn đế cao su chống rung.+ Toàn bộ tủ được hàn liền bằng công nghệ hàn Tic, kết cấu chắc chắn, cắt gấp trên hệ thống máy thủy lực và được mài nhẵn và đánh bóng đạt tiêu chuẩn.+ Sản phẩm đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001-2015 và ISO 13485. | Bộ | 55 |
| 6 | Bộ mở khí quản cho người lớn | \* **Bộ dụng cụ mở khí quản**- Thông số thiết bị:+ Thép không gỉ 401 hoặc tương đương, có thể hấp sấy tiệt trùng. Sai số kích thước ± ≤ 5%. ISO 9001; 13485 hoặc tương đương- Bao gồm các bộ phận :+ Cán dao số 4, cán dao số 7+ Banh khí quản bose cong trái 16cm+ Panh khí quản bose cong Phải 16cm+ Banh khí quản 1 răng nhọn+ Banh khí quản đầu tù 16cm+ Banh khí quản bose+ Canuyn số 7 và 8+ Kéo thẳng nhọn 14cm+ Kẹp bông 16cm+ Kẹp săng 9cm+ Panh cong không mấu 14cm+ Nỉa không mấu 14cm+ Nỉa có mấu 14cm+ Que Thông 13cm+ Hộp inox 22x12,5x5cm | Bộ | 62 |
| 7 | Bộ mở khí quản cho trẻ em | \* **Bộ dụng cụ mở khí quản**- Thông số thiết bị:+ Thép không gỉ 401 hoặc tương đương, có thể hấp sấy tiệt trùng. Sai số kích thước ± ≤ 5%. ISO 9001; 13485 hoặc tương đương- Bao gồm các bộ phận :+ Cán dao số 4, cán dao số 7+ Banh khí quản bose cong trái 16cm+ Panh khí quản bose cong Phải 16cm+ Banh khí quản 1 răng nhọn+ Banh khí quản đầu tù 16cm+ Banh khí quản bose+ Canuyn số 5 và 6+ Kéo thẳng nhọn 14cm+ Kẹp bông 16cm+ Kẹp săng 9cm+ Panh cong không mấu 14cm+ Nỉa không mấu 14cm+ Nỉa có mấu 14cm+ Que Thông 13cm+ Hộp inox 22x12,5x5cm | Bộ | 62 |
| 8 | Kẹp lấy dị vật cho người lớn | \* **Gắp dị vật tai**- Thông số thiết bị:+ Thép không gỉ 401 hoặc tương đương, có thể hấp sấy tiệt trùng. Sai số kích thước ± ≤ 5%. ISO 9001; 13485 hoặc tương đương | Bộ | 65 |
| 9 | Kẹp lấy dị vật cho trẻ em | \* **Gắp dị vật tai**- Thông số thiết bị:+ Thép không gỉ 401 hoặc tương đương, có thể hấp sấy tiệt trùng. Sai số kích thước ± ≤ 5%. ISO 9001; 13485 hoặc tương đương | Bộ | 66 |
| 10 | Bộ dụng cụ nhổ răng sữa | \* **Bộ kìm nhổ răng trẻ em**- Thông số thiết bị:+ Kìm nhổ răng cửa trên+ Kìm nhổ răng hàm - hàm trên+ Kìm nhổ chân răng hàm trên+ Kìm nhổ răng nanh+ Kìm nhổ răng cửa hàm dưới+ Kìm nhổ răng hàm - hàm dưới+ Kìm nhổ chân răng hàm dưới- Dụng cụ được làm bằng vật liệu thép không gỉ. Sản xuất theo tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO | Bộ | 48 |
| **IV** | **Y dược cổ truyền** |  |  |
| 1 | Giường châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt | \* **Giường châm cứu và xoa bóp bấm huyệt**- Vật liệu inox 201 + Kích Thước: D1900xR600xC600mm+ Khung mặt bàn bằng hộp 30x60x0.8mm+ Khung chân bằng ống phi 31.8x1.0mm, thanh giằng liên kết bằng ống phi 25.4x1.0mm+ Phần mặt bàn bằng tấm đệm mút PE dày 5cm, ép liền trên tấm gỗ PDF dày 10mm, bọc giả da. + Phần đầu có khoét 1 lỗ thở tiện cho bệnh nhân trị liệu.+ Kết cấu bàn tháo rời và lắp ráp bằng bulong và núm hoa thị nhựa đúc.+ Chân bàn gắn đế cao su chống rung.- Sản phẩm đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 | Cái | 55 |
| 2 | Máy điện châm | \* **Máy điện châm**+ Biên độ mạch động đầu ra: (500 Ω phụ tải) 0~45V+ Tần xuất trùng lặp đầu ra: fl(1±0.5)Hz – (100±10)Hz.+ Tần xuất điều tiết: (10±3) ~ (50±10) lần/ phút.+ Các sóng đầu ra: Sóng liên tục; Sóng thưa và dày; Sóng ngắt quãng; Sóng thăng trầm; Sóng hô hấp.+ Đầu ra 6 tổ: có thể điều chỉnh độc lập. + Chức năng hẹn giờ: Từ 0~60 phút+ Nguồn điện: DV9V+ Kích thước 220 x 170 x 75 mm;+ Trọng lượng 1.7kg- Phụ kiện : + Máy chính: 01 cái; + Nguồn 9v: 01 cái + Dây điện châm: 05 cái + Dây điện xung: 01 cái + Điện cực dán: 2 cái + Bút dò huyệt: 01 cái | Cái | 85 |
| 3 | Đèn hồng ngoại điều trị | \* **Đèn gù thường cao 1,7m**- Thông số kỹ thuật :+ Công suất: 220V/60W - 100W+ Điện thế: Tùy thuộc vào bóng đèn.+ Dây nguồn : 2m8 - 3m+ Chiều cao: từ 1m – 1,7m+ Cổ định vị xoay linh động đến gần 360 độ.+ Đuôi đèn E27 sử dụng nhiều loại bóng đèn.+ Độ bền cao+ Bóng đèn 60W | Cái | 59 |
| **V** | **Thiết bị khác** |  |  |
| 1 | Giường bệnh | \* **Giường 1 tay quay**+ Kích thước (DxRxC): 208 x 96 x 50 cm+ Góc nâng lưng: 0-75º ± 10º+ Đầu giường và đuôi giường bằng nhựa ABS có thể tháo rời+ Thanh chắn bên hông bằng hợp kim nhôm+ Bánh xe bọc cao su, có phanh khóa+ Gồm 1 Cọc truyền dịch và 1 đệm | Cái | 66 |
| 2 | Bàn khám bệnh | \* **Bàn khám bệnh**- Thiết bị mới 100% và sản xuất từ năm 2022 trở đi- Thông số kỹ thuật:+ Kích thước: Dài 1900 x Rộng 600 x Cao700mm+ Khung chân và khung bao mặt bàn bằng hộp 30x30mm và ống 31.8mm+ Mặt bàn bằng tấm inox gấp bo các cạnh và được gia cố thanh giằng tạo độ cứng.+ Đầu nâng điều chỉnh độ cao từ 0 đến 45⁰ bằng các thanh răng lập là inox.+ Bàn được hàn liền hoặc tháo lắp bằng hệ thống bulong và núm tăng chỉnh inox.+ Đệm mút bọc da dày 5cm+ Chân có gắn đế cao su chống rung.+ Toàn bộ bàn được hàn theo công nghệ hàn tic, các mối hàn được mài nhẵn và đánh bóng đạt tiêu chuẩn.+ Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001 : 2015 , ISO 13485 : 2016+ Nhà sản xuất: Hợp tác xã cơ khí Hồng Hà+ Bảo hành 12 tháng | Cái | 59 |
| 3 | Tủ đầu giường bệnh | \* **Tủ đầu giường**+ Kích thước: 48 x 48 x 75cm+ Chất liệu: nhựa ABS+ Bao gồm 1 ngăn kéo, 1 ngăn tủ và 2 giá treo | Cái | 93 |
| 4 | Tủ bảo quản dược phẩm | \* **Tủ thuốc inox**- Vật liệu: Inox 201+ Dài x rộng x cao = 800x400x1600mm + Tủ thuốc được làm bằng các loại inox hộp , tấm inox và kính trắng + Khung tủ được làm bằng Inox hộp 25x25 và khung cánh tủ được làm bằng inox hộp 20x20+ Tủ thuốc gồm 2 khoang:• Khoang trên cao 900mm và được nắp 2 đợt kính để những vật tư tiêu hao, có khoá, có chốt chắc chắn. 2 cánh mở làm bằng hộp inox 20x20 và nắp thêm mặt kính trắng• Khoang dưới cao 600mm và được nắp thêm 1 đợt kính trắng (hoặc tấm inox) để vật tư, 2 cánh dưới được làm bằng tấm inox+ Cánh tủ có tay nắm inox, đóng mở nhẹ nhàng .+ Tủ được làm bằng inox có độ bóng BA. | Bộ | 58 |
| 5 | Thùng chứa chất thải nguy hiểm (240 lít) | \* Thùng chứa chất thải 240 lít- KT: 720 \* 560 \* 1020 ± 10 mm- Dung tích 240 lít- Nguyên liệu: HDPE chính phẩm + UV- Màu sắc: Xanh lá, vàng | Cái | 210 |

**PHỤ LỤC II**

# Mẫu báo giá

**Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế**

# BÁO GIÁ(1)

**Kính gửi: ... *[ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]***

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của. *[ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]*,

chúng tôi *[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều*

*hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục thiết bị y tế(2)** | **Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất(3)** | **Mã HS(4)** | **Năm sản xuất(5)** | **Xuất xứ(6)** | **Số lượng/khối lượng(7)** | **Đơn giá(8)****(VND)** | **Chi phí cho các dịch vụ liên quan(9)****(VND)** | **Thuế, phí, lệ phí (nếu có)(10)****(VND)** | **Thành tiền(11)****(VND)** |
| 1 | Thiết bị A |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Thiết bị B |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| n | ... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

*(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế).*

1. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm *[ghi cụ*

*thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*, kể từ ngày ... tháng... năm *[ghi ngày*

*....tháng...năm. kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu*

*cầu báo giá].*

1. Chúng tôi cam kết:
* Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
* Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
* Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

……, ngày.... tháng....năm....

# Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp(12)

*(Ký tên, đóng dấu (nếu có))*

***Ghi chú:***

1. *Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.*

*Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản*

*xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.*

1. *Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.*
2. *Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.*
3. *Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.*
4. *, (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.*
5. *Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.*
6. *Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.*
7. *Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế;*

*chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.*

1. *Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.*
2. *Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.*

*Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền*

*nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.*

1. *Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.*

*Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền*

*các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.*